

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1885/STC-TCHCSN

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
ngân sách Nhà nước năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2022 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN), kế hoạch tài chính năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu: tập trung đánh giá các yếu tố tác động đến tình hình thực hiện dự toán thu UBND tỉnh giao năm 2022; báo cáo chi tiết từng khoản thu của từng đơn vị trực thuộc (nếu có); đồng thời báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn thu, số phải nộp NSNN, số đã nộp NSNN và số còn phải nộp NSNN.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

a) Báo cáo tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và đánh giá ước thực hiện dự toán chi năm 2022 theo từng lĩnh vực chi được giao. Trong đó, lưu ý đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện kinh phí gồm Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia; nhiệm vụ chi không tự chủ, không thường xuyên: kinh phí sự nghiệp ngành, kinh phí thực hiện các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh, mua sắm, sửa chữa,... tập trung làm rõ tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do địa dịch Covid-19.

b) Đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách (nếu có), trong đó yêu cầu đánh giá và báo cáo cụ thể từng chế độ, chính sách (số lượng đối tượng được hưởng, nhu cầu kinh phí, kinh phí đã bố trí, kinh phí thừa,

thiếu,...); đồng thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách không phù hợp với thực tế.

c) Báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình phát triển kinh tế xã hội do HĐND tỉnh ban hành (chi tiết từng nội dung, cụ thể về số lượng, nhu cầu kinh phí, kinh phí ước thực hiện năm 2022); đồng thời báo cáo kiến nghị, đề xuất (nếu có).

d) Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2022 và lũy kế đến hết năm 2022, chi tiết theo từng chỉ tiêu trong đó báo cáo cụ thể dự kiến số lượng và mức độ tự chủ của từng đơn vị; nguồn tài chính và nhiệm vụ chi của đơn vị, chi tiết theo nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp đối với từng lĩnh vực sự nghiệp, từng đơn vị; tổng số biên chế và số lượng biên chế hưởng lương từ NSNN theo từng lĩnh vực sự nghiệp vào thời điểm năm 2022.

+ Đánh giá tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đến việc bố trí NSNN theo từng lĩnh vực trong năm 2022 và lũy kế đến năm 2022, trong đó: đánh giá số giảm chi từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các khó khăn vướng mắc và kiến nghị.

đ) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2022 từ nguồn thu phí và nguồn thu sự nghiệp công được để lại; nguồn hợp pháp khác của cơ quan đơn vị theo quy định, chi tiết lĩnh vực chi.

e) Đánh giá tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia: việc bổ sung, phân bổ, giao dự toán năm 2022 (gồm cả dự toán năm 2021 chuyển sang); tiến độ giải ngân, khả năng thực hiện năm 2022, chi tiết với từng nguồn NSTW, NSDP đối với nguồn vốn chi thường xuyên, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác, nguồn vốn vay, nguồn vốn huy động khác (nếu có), theo từng lĩnh vực chi.

f) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các dự án ODA (phần kinh phí sự nghiệp gồm vốn nước ngoài và cả vốn đối ứng): tổng vốn được phê duyệt, ước thực hiện năm 2022.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

1. Xây dựng dự toán thu năm 2023:

Căn cứ ước thực hiện thu năm 2022, dự báo tình hình hoạt động trong năm 2023 có tác động tăng, giảm đến số thu NSNN để xây dựng dự toán thu NSNN đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu NSNN, tích cực và phù hợp, phần đầu tăng thu so với ước thực hiện năm 2022. Các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí) chi tiết từng khoản thu theo quy định.

Đối với khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy

định: các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán chi tiết riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng theo quy định.

Trên cơ sở dự toán thu, nguồn thu được để lại chi theo quy định và kế hoạch hoạt động năm 2023; cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết các nội dung chi từ nguồn thu theo đúng chế độ, định mức kinh tế kỹ thuật quy định, trong đó lưu ý đảm bảo chi phí phục vụ công tác thu, trích khấu hao, hao mòn tài sản đầy đủ và đúng quy định.

2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023:

2.1. Dự toán năm 2023 tiếp tục được xây dựng trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi; tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản quy định có liên quan. Trong đó, đề nghị quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

a) Về cơ sở để xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 gồm: Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật trên; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của ngành, lĩnh vực; các chế độ, chính sách, định mức chi NSNN; các đề án, nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân.

Đảm bảo tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu. Bên cạnh việc tiếp tục tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023).

b) Về dự toán quỹ lương và chi hoạt động theo định mức năm 2023:

- Biên chế: Số biên chế được giao năm 2023 (nếu có) trường hợp chưa được giao biên chế thì tiếp tục thực hiện giảm biên chế đối với các trường hợp đến hết năm 2022. Trong đó, làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01/9/2022, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2023 nêu trên.

- Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000

đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: (i) Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2023 xác định như trên, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01/9/2022, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định; (ii) Giảm quỹ tiền lương đối với các trường hợp phải tiếp tục tinh giản biên chế. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có kế hoạch tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ hoặc tuyển dụng cán bộ, công chức, chuyên gia có kinh nghiệm có hệ số hiện hưởng cao hơn hệ số lương bậc của công chức loại A1 theo Đề án hoặc kế hoạch được phê duyệt thì xác định quỹ lương tăng thêm của các đối tượng theo quy định.

- Đối với quỹ lương của hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: thực hiện theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và Công văn số 5885/VP-NC ngày 23/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh. Trong đó, đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí mà không có nguồn thu thì kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật; đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên thì kinh phí thực hiện từ nguồn tài chính giao tự chủ ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị theo quy định của pháp luật. Đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp các hợp đồng lao động thực có mặt đến thời điểm lập dự toán.

- Định mức chi hoạt động: thực hiện theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

c) Đối với các nhiệm vụ chi đặc thù, kinh phí sự nghiệp phát triển ngành. Do dự kiến tình hình thu NSNN năm 2023 trên địa bàn tỉnh tiếp tục sẽ gặp khó khăn, trong điều kiện ngân sách phải cân đối để đối ứng tập trung thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, nhiều Nghị quyết của HĐND tỉnh nên việc bố trí thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù, kinh phí sự nghiệp phát triển ngành năm 2023 cũng phải thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cân đối ngân sách năm 2023:

- Căn cứ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ triển khai thực hiện trong năm 2023 để xây dựng dự toán, trong đó đề nghị cần xác định thứ tự ưu

tiên đề Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí dự toán theo quy định.

- Dự toán phải được lập chi tiết trên cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả (thuyết minh cho từng nội dung, từng công việc cụ thể), đúng theo mẫu kèm theo Công văn này.

d) Đối với nhu cầu mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị:

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng, sửa chữa, bảo trì tài sản công theo quy định.

- Đối với mua sắm, sửa chữa tài sản nhỏ lẻ, thường xuyên, công cụ, dụng cụ: đề nghị các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán phân bổ theo định mức để thực hiện đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hiện hành.

- Đối với nhu cầu mua sắm, sửa chữa tài sản lớn, không thường xuyên: Sở Tài chính tham mưu hỗ trợ mua sắm đối với các tài sản dùng chung, chuyên dùng. Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức theo quy định, lập dự toán chi tiết (tên tài sản; quy cách, cấu hình, chất liệu,...; đơn giá, số lượng,...) để Sở Tài chính rà soát, cân đối nguồn tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí theo quy định.

đ) Trường hợp cơ quan, đơn vị cần sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở, nhà làm việc (sau đây gọi tắt là sửa chữa công trình), đề nghị cơ quan, đơn vị lập danh mục cụ thể và lập dự toán kinh phí đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật, hướng dẫn tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính và quy định của UBND tỉnh:

- Cơ quan, đơn vị trực thuộc lập dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa công trình của cơ quan, đơn vị mình; gửi đơn vị dự toán cấp I để xem xét, tổng hợp gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền quyết định; Thời gian đơn vị dự toán cấp I tổng hợp gửi Sở Tài chính chậm nhất đến hết quý I/2023.

- Hồ sơ tài liệu kèm theo dự toán kinh phí sửa chữa công trình bao gồm: Thuyết minh chi tiết về tên công trình; mục tiêu sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; sự cần thiết, lý do thực hiện; văn bản phê duyệt, chủ trương của cấp có thẩm quyền (nếu có); khối lượng công việc dự kiến; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc; dự toán kinh phí theo các nguồn vốn và phân kỳ thực hiện hàng năm.

e) Dự toán chi hoạt động năm 2023 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW và tuân thủ quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là các tổ chức Hội):

+ Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

+ Trường hợp Hội có tính chất đặc thù chưa được cấp thẩm quyền giao biên chế: thực hiện theo thông báo số 210/TB-UBND ngày 09/5/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang.

+ Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật: NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

h) Về nguồn cải cách tiền lương: Năm 2023, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo các văn bản quy định hiện hành.

i) Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 theo quy định Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện.

III. MẪU BIỂU VÀ THỜI GIAN GỬI DỰ TOÁN THU, CHI THƯỜNG XUYỀN TỪ NSNN NĂM 2023

1. Mẫu biểu xây dựng dự toán, kế hoạch tài chính:

a) Các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính:

- Mẫu biểu số 05: Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm ...;
- Mẫu biểu số 06: Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm... chi tiết theo đơn vị trực thuộc;
- Mẫu biểu số 07: Dự toán thu, chi, nộp ngân sách nhà nước từ các khoản phí và lệ phí;
- Mẫu biểu số 12.1-12.5: Dự toán thu, chi sự nghiệp theo từng lĩnh vực;
- Mẫu biểu số 13.1: Cơ sở tính chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề;
- Mẫu biểu số 13.2: Cơ sở tính chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;
- Mẫu biểu số 13.3: Cơ sở tính chi sự nghiệp khoa học và công nghệ;
- Mẫu biểu số 13.4: Cơ sở tính chi sự nghiệp văn hóa, thông tin;
- Mẫu biểu số 13.5: Cơ sở tính chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình và thông tấn;
- Mẫu biểu số 13.6: Cơ sở tính chi sự nghiệp thể dục thể thao;
- Mẫu biểu số 13.7: Cơ sở tính chi sự nghiệp bảo vệ môi trường;

- Mẫu biểu số 13.8: Cơ sở tính chi các hoạt động kinh tế;
- Mẫu biểu số 13.9: Chi tiết các hoạt động kinh tế theo từng chương trình/dự án;
- Mẫu biểu số 13.10: Cơ sở tính chi thực hiện chính sách đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội;
- Mẫu biểu số 13.12: Cơ sở tính chi thực hiện chính sách trợ giúp xã hội;
- Mẫu biểu số 14: Cơ sở tính chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể;
- Mẫu biểu số 15.1: Báo cáo biên chế - tiền lương của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể;
- Mẫu biểu số 15.2: Báo cáo biên chế - tiền lương – nguồn kinh phí bảo đảm của các đơn vị sự nghiệp.

b) *Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính:*

- Mẫu biểu số 02: Tổng hợp kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ năm 2022 và dự kiến nhu cầu kinh phí năm 2023.

c) *Ngoài ra, đơn vị bổ sung thêm các biểu mẫu sau:*

- Bảng lương tháng 9/2022: theo Mẫu số C02-HD (ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/T-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) và Mẫu số 09 (ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ);

- Đối với các cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc thì cung cấp thêm các Quyết định giao biên chế của cơ quan chủ quản cho các đơn vị trực thuộc. Hợp đồng lao động thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

- Chi tiết các chương trình, dự án (chi tiết theo Mẫu số 15.3).

2. Thời gian gửi dự toán NSNN năm 2023:

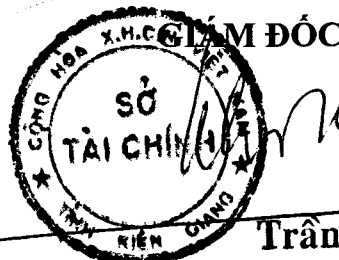
Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2022, dự toán năm 2023 về Sở Tài chính trước ngày 20/9/2022. Đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: hbtran.stc@kiengiang.gov.vn.

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2023 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Sở Tài chính sẽ thông báo lịch làm việc cụ thể. Dự kiến trong tháng 10/2022.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời giải quyết. /cc/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCSN, hbtran.



Trần Minh Khoa